TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 15 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tô Văn Nhung - Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học An Bình.

2/ Bà Hoàng Lệ Chi - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2025/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXX-HS ngày 02 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Tuấn N, sinh năm 1963 tại tỉnh Hưng Yên; thường trú: Số D Đường H, khu phố G, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số D Đường H, khu phố G, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Hoàng M, sinh năm 1934 và bà Lê Thị M1, sinh năm 1935; có vợ tên Trương Thị B, sinh năm 1979 và có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1/ Cháu Võ Lê Minh K, sinh ngày 15/8/2023 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của cháu K: Ông Võ Nhật B1, sinh năm 1988; địa chỉ: Số B, ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long) và bà Lê Thị Yến L, sinh năm 1991; địa chỉ: Số A ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). (Ông B1 và bà L đều có yêu cầu vắng mặt).

2/ Bà Võ Thị X, sinh năm 1967; địa chỉ: Số A ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). (Có yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Tuấn N có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số L368238 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 13/4/2003, có giá trị không thời hạn. Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 29/5/2024, Phạm Tuấn N điều khiển xe mô tô biển số 53X6-5309 lưu thông trên đường A hướng từ Khu công nghiệp B về hướng đường QL1A. Khi N điều khiển xe đến đoạn trước nhà số B khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ nên đã để phần đầu xe mô tô do N điều khiển va chạm vào người bà Võ Thị X đang bế cháu Võ Lê Minh K (sinh ngày 15/08/2023) đang đi bộ băng qua đường từ lề phải sang lề trái theo hướng đi của xe mô tô biển số 53X6-5309, dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: Cháu K bị thương nặng, tử vong tại Bệnh viện N5, Thành phố Hồ Chí Minh, gia đình tự đưa về nhà mai táng, không thông báo cho Cơ quan có thẩm quyền biết.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/5/2024 tại đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, thể hiện:

"- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng. Đường hai chiều không có dải phân cách mà chỉ có vạch sơn đứt quãng ở giữa để chia ra thành hai phần đường. Phần đường bên phải hướng từ khu công nghiệp B về hướng đường QL1A rộng 4m50, phần đường ngược lại rộng 4m50.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Xe môtô biển số 63X6-5309,

(2) Vết cày xe môtô biển số 53X6-5309,

(3) Vết máu,

(4) Kính bể của xe (1),

(5) Trụ điện số 80.

Lấy mép lề hướng từ khu công nghiệp B về hướng đường QLIA làm mép lề chuẩn. Lấy trụ điện số 80 làm điểm mốc. Mô tả vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ (1) xe môtô biển số 63X6-5309: Xe môtô (1) sau tai nạn xe ngã đổ nghiêng về bên phải nằm trên phần đường phải hướng từ khu công nghiệp B về hướng đường QL1A, đầu xe quay vào lề trái so với mép lề chuẩn. Trục bánh trước cách mép lề chuẩn 4m40, trục bánh sau cách mép lề chuẩn 3m50.

+ (2) vết xe môtô (1): Xe (1) sau tai nạn có để lại vết cày của gác chân trước bên phải in trên mặt đường dài đến gác chân trước của xe 0m30, đầu vết cày cách mép lề chuẩn 3m80.

+ (3) vết máu nạn nhân: Hiện trường có để lại vết máu loang trên đường, kích thước vết máu 1m00 x 0m80, tâm vết máu cách lề chuẩn 3m90 và cách trục bánh trước xe (1) là 1m00.

+ (4) Kính bể: Hiện trường có để lại kính của xe (1) bể rơi trên đường, kích thước các mảnh kính bể 0m80 x 0m80, tâm vết kính bể cách mép lề chuẩn 3m00 và cách trục bánh trước xe (1) là 1m80 6m30."

+ (5) lấy trụ điện số 80 làm điểm mốc đo đến trục bánh trước của xe (1) là 6m30".

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi trên hồ sơ số 469/2024//KLGĐ-TTPY ngày 14/08/2024, của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh B, đối với Võ Lê Minh K như sau:

"1. Các kết quả chính: Chấn thương sọ não mức độ nặng, xuất huyết não lan toả bản cầu trái, phù não cấp gây chèn ép não, có dấu hiệu chết não lâm sàng:

+ Bệnh nhân mê sâu, Glasgow 3 điểm, thở máy qua nội khí quản.

+ Đồng từ hai mắt dãn to 5mm, mất phản xạ ánh sáng, phản xạ giác mạc.

+ CT scan: Tụ máu ngoài màng cứng bán cầu não trái, bề dày lớn nhất # 26mm - Xuất huyết đọc liềm đại não và lều tiểu não hai bên, xuất huyết dưới nhện vùng trán trải, nứt sọ chẩm và sọ đỉnh trái, rộng khe S và khoang dưới nhện vùng trán- thái dương hai bên kèm giãn nhẹ nào thất III và não thất hai bên. Đến 6 giờ 45 phút ngày 01/6/2024: Mạch = 0, huyết áp không đo được, xoa bóp tim ngoài lồng ngực không hiệu quả. Ghi nhận tử vong lúc 7 giờ 15 phút ngày 01/6/2024.

2. Nguyên nhân tử vong: Căn cứ trên hồ sơ, cho phép nhận định: Nạn nhân Võ Lê Minh K bị chấn thương sọ não mức độ nặng, xuất huyết não lan toả bán cầu trái, phù não cấp gây chèn ép não, chết não lâm sàng dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định số 4101/KL-KTHS(CH) ngày 08/08/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận về Dấu vết va chạm, cơ chế hình thành dấu vết, vị trí va chạm, như sau:

"1. Dấu vết va chạm giữa xe mô tô và người trước xe mô tô biển số đi bộ là: Dấu vết bể nứt 53X6-5309, có chiều từ trước về sau phù hợp vùng thân sau của người đi bộ. va cham va mặt nạ.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô và người đi bộ là: Phần trước đầu xe mô tô biển số 53X6-5309 va chạm vào phần thân sau người đi bộ (như mục 1) làm xe mô tô ngã đổ bên phải va chạm với mặt đường, tạo ra dấu vết trên phương tiện.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô và người đường nằm ở khu vực phía trước đầu vết cày (ký hiệu số đi bộ chiếu xuống mặt 2) trên sơ đồ hiện trường và thuộc phần đường bên phải của đường A theo hướng từ khu công nghiệp B đi QL1A."

* Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn đối với ông Phạm Tuấn N tại Bệnh viện Q, thể hiện: Âm tính.

Cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạ Tuấn N1 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Phạm Tuấn N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 53X6-5309 là tài sản do Phạm Tuấn N đứng tên chủ sở hữu. Xe có đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc, không có tranh chấp nên Công an thành phố D đã trả lại phương tiện cho ông N. Trả lại cho Phạm Tuấn N một Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 368238 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 13/4/2003, có giá trị đến không thời hạn mang tên Phạm Tuấn N.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Tuân N2 đã bồi thường cho gia đình nạn nhân cháu Võ Lê Minh K số tiền 300.000.000 đồng và bà Võ Thị X số tiền 15.000.000 đồng. Ông B1, bà L và bà X đã nhận đủ số tiền hỗ trợ, không yêu cầu bồi thường gì thêm; đồng thời bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không đề nghị xem xét.

Đối với bà Võ Thị Xuân B2 cháu Võ Lê Minh K đi bộ qua đường. Xét thấy, bà X là bà ngoại của cháu K. Thời điểm bà X bế cháu K qua đường là vào khoảng 16 giờ, không bị hạn chế tầm nhìn và ánh sáng. Khi chuẩn bị qua đường, bà X có quan sát phương tiện lưu thông phía trước và hai bên. Trong lúc đi qua đường có 02 phương tiện tham gia giao thông đã né tránh bà X, do đó không xem xét xử lý hình sự đối với bà X.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng. Đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Nhật B1, bà Lê Thị Yến L và bị hại bà Võ Thị X có yêu cầu giải quyết vắng mặt, trong quá trình điều tra đã cung cấp đầy đủ lời khai. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 29/5/2024, Phạm Tuấn N điều khiển xe mô tô biển số 53X6-5309 lưu thông trên đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (hướng từ Khu công nghiệp B về Quốc lộ A), do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ nên đã để phần đầu xe mô tô do N điều khiển va chạm vào người bà Võ Thị X đang bế cháu Võ Lê Minh K đang đi bộ qua đường từ lề phải sang lề trái, dẫn đến tai nạn giao thông làm cháu K tử vong. Hành vi của N đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, năm 2019), là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm cháu Võ Lê Minh K tử vong. Hành vi nêu trên của Phạm Tuấn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Mặc dù hậu quả của vụ tai nạn nằm ngoài mong muốn của bị cáo nhưng hành vi tham gia giao thông do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm hại tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa, cha của bị cáo là ông Phan Hoàng M2 trong quá trình công

tác và hoạt động cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương cao quý trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và Bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có công việc ổn định, là lao động chính trong gia đình, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kể từ khi được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng không ảnh hưởng đến việc phòng chống tội phạm tại địa phương. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: *"Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt chính cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 53X6-5309 là tài sản của Phạm Tuấn N. Xe có đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc, không có tranh chấp nên quá trình điều tra Công an thành phố D đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 53X6-5309 cho ông Nghĩa L1 phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trả lại cho Phạm Tuấn N một Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 368238 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 13/4/2003, có giá trị đến không thời hạn mang tên Phạm Tuấn N.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Tuấn N đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Võ Lê Minh K chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) và bồi thường cho bà Võ Thị X số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, năm 2019). Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Cho bị cáo Phạm Tuấn N được hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Phạm Tuấn N cho Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Tuấn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 124/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Tuấn N.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 89 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho Phạm Tuấn N một Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 368238 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 13/4/2003, có giá trị đến không thời hạn mang tên Phạm Tuấn N. (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/5/2025)

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Bị cáo Phạm Tuấn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND khu vực 16 – TP.HCM (01);
- Phân trại tạm giam khu vực Dĩ An (03);
- Phòng THADS khu vực 16 (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- UBND bị cáo thường trú (01);
- Bị cáo (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Vân